



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
SỬ DỤNG PHẦN MỀM THI TRÊN MÁY TÍNH**

CẦN THƠ - 04/2018

MỤC LỤC

PHẦN I: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM DÀNH CHO CÁN BỘ KHẢO THÍ...	2
1. Đăng nhập hệ thống.....	2
1.1. Đăng nhập.....	2
1.2. Đăng xuất.....	2
2. Quản lý học phần.....	2
3. Quản lý đề thi.....	3
3.1. Tạo đề thi mới.....	3
3.2. Soạn đề thi.....	3
4. Quản lý danh mục ngân hàng câu hỏi.....	7
PHẦN II: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM DÀNH CHO GIẢNG VIÊN.....	8
1. Nhập và định dạng câu hỏi đưa vào phần mềm.....	8
2. Nhập câu hỏi trực tiếp từ phần mềm.....	15
PHẦN III: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM DÀNH CHO SINH VIÊN.....	23
1. Đăng nhập hệ thống.....	23
1.1. Đăng nhập.....	23
1.2. Đăng xuất.....	23
2. Các bước bắt đầu làm bài thi.....	24
3. Xem lại kết quả thi.....	26
PHẦN IV: HƯỚNG DẪN ĐỔI MẬT KHẨU.....	27

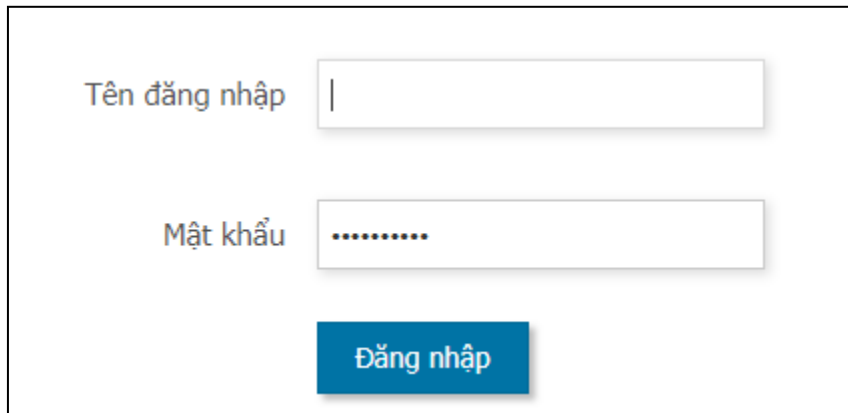
PHẦN I

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM DÀNH CHO CÁN BỘ KHẢO THÍ

1. Đăng nhập hệ thống

1.1. Đăng nhập

Để đăng nhập vào hệ thống, cán bộ khảo thí truy cập địa chỉ website (Biểu tượng thi trắc nghiệm tại màn hình Desktop). Hệ thống sẽ hiển thị form đăng nhập như sau:



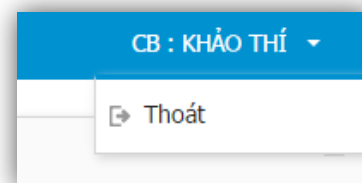
The image shows a login form with two input fields. The first field is labeled 'Tên đăng nhập' (Username) and contains a vertical bar cursor. The second field is labeled 'Mật khẩu' (Password) and contains seven dots. Below the fields is a blue button labeled 'Đăng nhập' (Login).

Điền tên đăng nhập cùng với mật khẩu, sau đó bấm nút **Đăng nhập**. Nếu đăng nhập thành công hệ thống sẽ chuyển đến giao diện **Trang chủ** như sau:



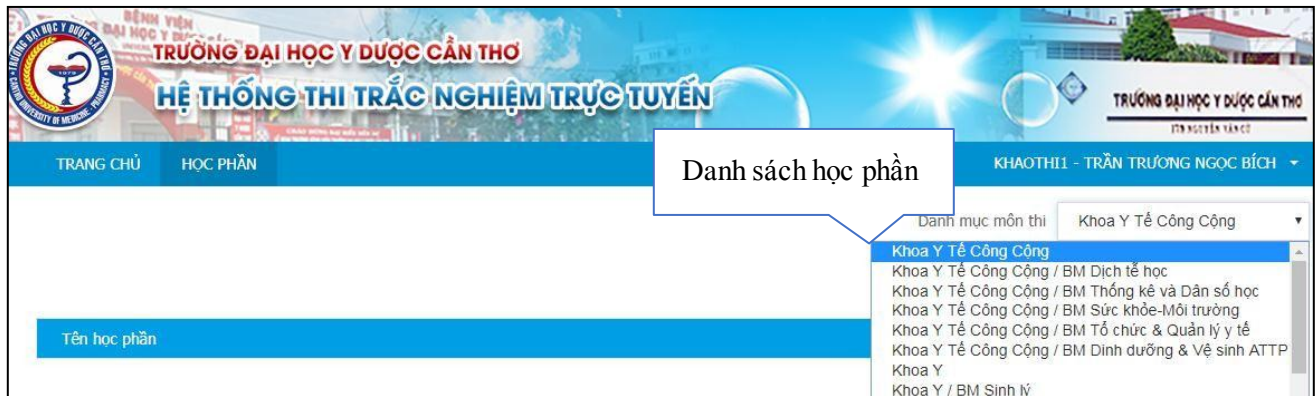
1.2. Đăng xuất

Để đăng xuất khỏi hệ thống, bấm vào tên hiển thị của mình ở góc trên bên phải màn hình và chọn **Thoát**.



2. Quản lý học phần

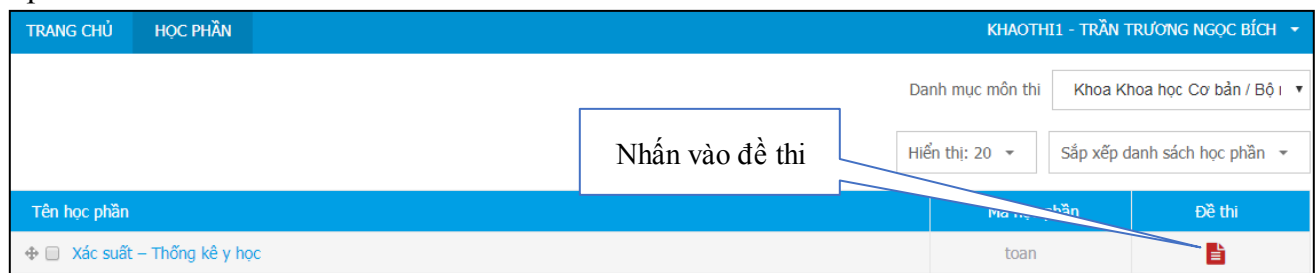
Để xem danh sách học phần nhấn vào menu **Học phần**. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách các học phần theo danh mục môn thi thuộc học phần đó.



Cán bộ khảo thí chỉ xem danh sách học phần, không tạo mới học phần, điều chỉnh hay xóa học phần

3. Quản lý đề thi

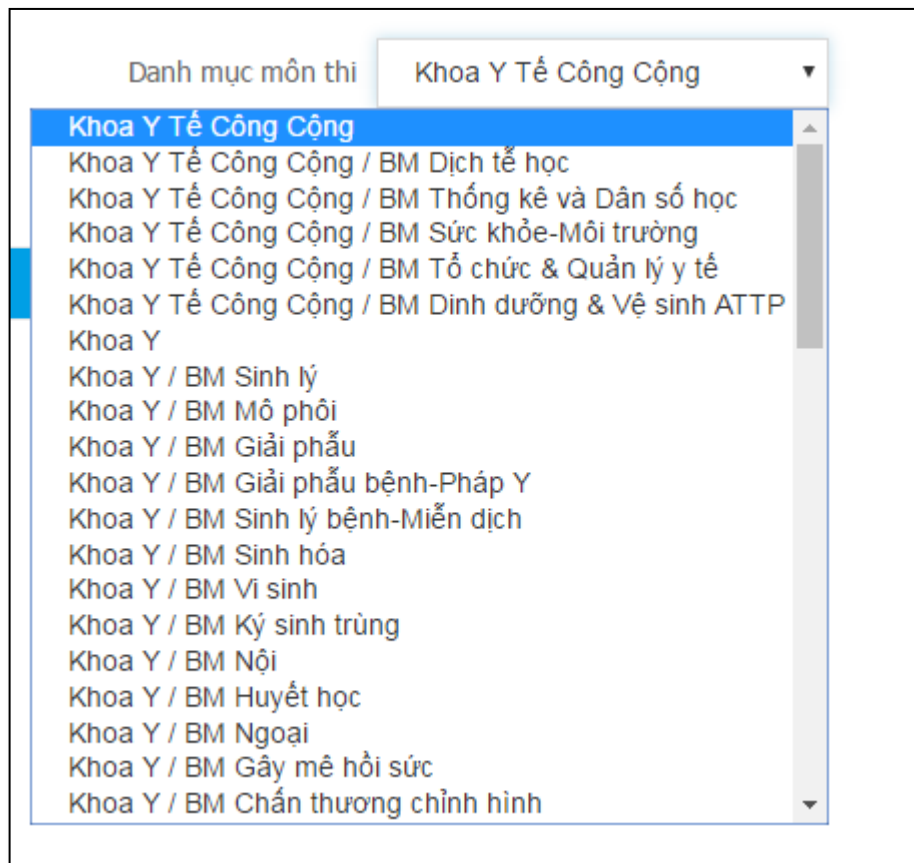
Để quản lý đề thi của từng học phần nhấn vào biểu tượng đề thi trên danh sách học phần như sau:



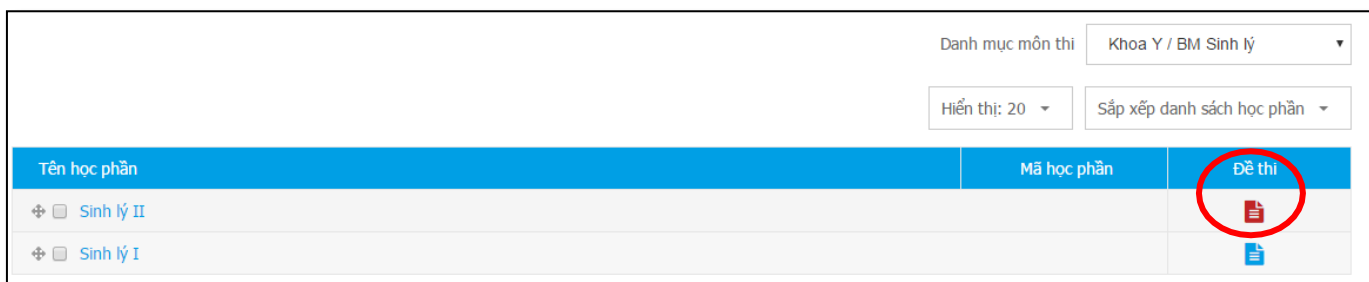
Sau khi nhấn vào đề thi hệ thống sẽ tự động chuyển đến trang quản lý đề thi

3.1. Tạo thông tin đề thi mới

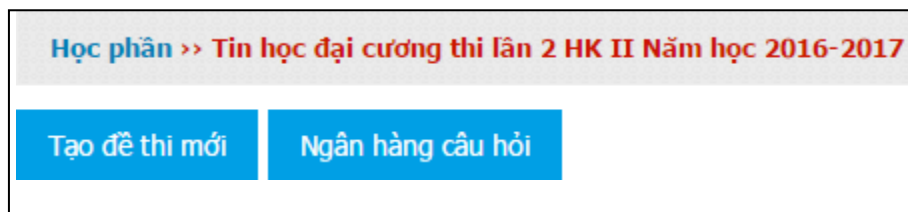
Bước 1: Trong phần danh mục môn thi Click chọn đúng Khoa \ Bộ môn cần tạo đề



Bước 2: Trong phần tên học phần sẽ chọn biểu tượng đề thi cho học phần cần tạo đề



Bước 3: Chọn chức năng Tạo đề mới trước và import câu hỏi đã soạn vào



Bước 4: Nhập các thông tin cần thiết cho đề mới: Tên đề thi, thời gian, Điểm, Bố trí
 - **Phần thời gian:** lưu ý check vào mục Mở và chọn thời gian

THỜI GIAN

Thời gian bắt đầu mở đề thi

Ngày: 3 Tháng: Tháng Năm Năm: 2018

Giờ: 13 Phút: 30

Thời gian đóng đề thi

Ngày: 25 Tháng: Tháng Năm Năm: 2018

Giờ: 17 Phút: 35

Thời gian làm bài: 20 phút

Khi hết thời gian làm bài thi: Hệ thống tự động kết thúc đề thi khi hết thời gian

- **Phần điểm:** Số lần làm bài chọn 1 lần, cách tính điểm

ĐIỂM

Số lần làm bài: 1

Cách tính điểm: Điểm cao nhất

- **Bố trí số câu hỏi trên màn hình:** tùy theo yêu cầu

BỐ TRÍ

Số câu hỏi trên trang: 2

Tất cả

1

2

3

4

5

- **Thiết lập câu hỏi:** xáo trộn đáp án hoặc không xáo trộn

▼ **THIẾT LẬP CÂU HỎI**

Xáo trộn đáp án của câu hỏi

Có
Không
Có

- **Các tùy chọn xem lại khi sinh viên thi:** trong quá trình làm bài, ngay sau khi làm bài xong, sau khi làm bài xong bài thi vẫn còn mở cho xem lại, sau khi đóng bài thi.

- **Bảo mật:** đặt mật khẩu cho đề thi (bắt buộc) và giới hạn các địa chỉ IP truy cập

▼ **TUỖ CHỌN XEM LẠI**

Trong quá trình làm bài thi	Sau khi nộp bài thi	Khi thí sinh nộp bài rồi xem lại bài thi	Về sau, khi đăng nhập xem lại bài thi
<input checked="" type="checkbox"/> Xem bài thi	<input checked="" type="checkbox"/> Xem bài thi	<input checked="" type="checkbox"/> Xem bài thi	<input checked="" type="checkbox"/> Xem bài thi
<input type="checkbox"/> Xem đáp án đúng / sai	<input checked="" type="checkbox"/> Xem đáp án đúng / sai	<input checked="" type="checkbox"/> Xem đáp án đúng / sai	<input checked="" type="checkbox"/> Xem đáp án đúng / sai
<input type="checkbox"/> Số đáp án đúng	<input checked="" type="checkbox"/> Số đáp án đúng	<input checked="" type="checkbox"/> Số đáp án đúng	<input checked="" type="checkbox"/> Số đáp án đúng
<input type="checkbox"/> Xem đáp án đúng của câu hỏi	<input type="checkbox"/> Xem đáp án đúng của câu hỏi	<input type="checkbox"/> Xem đáp án đúng của câu hỏi	<input type="checkbox"/> Xem đáp án đúng của câu hỏi

▼ **BẢO MẬT ĐỀ THI**

Mật khẩu *Bấm để nhập nội dung*

Giới hạn địa chỉ IP

Lưu lại Huỷ bỏ

Bước 5: chọn Lưu lại hoàn tất phần tạo đề thi

3.2. Soạn đề thi (chọn câu hỏi vào đề thi đã tạo)

Bước 1: trong mục học phần đã có đề thi được tạo, click chuột vào biểu tượng có dấu check màu đỏ trước tên đề

Học phần >> Tin học đại cương thi lần 2 HK II Năm học 2016-2017

Tạo đề thi mới Ngân hàng câu hỏi

Tin học đại cương Lần 2

- Màn hình soạn đề thi xuất hiện, chọn mục **Soạn đề thi**

Học phần >> Tập huấn cb-5-18 >> Đề thi Tin học đại cương mở rộng - giảng viên Trần Thị Bích Phương

Soạn đề thi | Chính sửa đề thi | Chức năng khác ▾

ĐỀ THI TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG MỞ RỘNG - GIẢNG VIÊN TRẦN THỊ BÍCH PHƯƠNG

Dành cho các buổi tập huấn sử dụng phần mềm thi trên máy tính

Chưa có câu hỏi nào được đưa vào

- **Thêm câu hỏi vào đề thi:** Để thêm câu hỏi từ ngân hàng câu hỏi cán bộ khảo thí nhấn vào nút **Thêm**, chọn xáo trộn câu hỏi hoặc không.

Học phần >> Tập huấn cb-5-18 >> Đề thi Tin học đại cương mở rộng - giảng viên Trần Thị Bích Phương >> Soạn đề thi

Chính sửa đề thi | Xem bài thi

Số câu hỏi: 0 | Tổng số điểm: 10,00 | Lưu

Phân trang

Xáo trộn câu hỏi

Thêm ▾

- **Phần thêm câu hỏi sẽ có các chức năng:**

- + Thêm câu hỏi: soạn câu hỏi trực tiếp từ phần mềm
- + Thêm câu hỏi từ ngân hàng câu hỏi: chọn từng câu hỏi (xem được câu hỏi khi chọn) theo ma trận
- + Thêm câu hỏi ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi: máy tính sẽ chọn ngẫu nhiên theo ma trận đề thi

- + Thêm câu hỏi
- + Thêm câu hỏi từ ngân hàng câu hỏi
- + Thêm câu hỏi ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi

4. Quản lý danh mục ngân hàng câu hỏi

Để xem danh mục ngân hàng câu hỏi nhấn vào nút Ngân hàng câu hỏi, danh sách các câu hỏi được hiển thị theo danh mục

TRANG CHỦ | HỌC PHẦN

Học phần >> **Xác suất – Thống kê y học**

Tạo đề thi mới | Ngân hàng câu hỏi

Cán bộ khảo thí chỉ có thể xem danh mục ngân hàng câu hỏi, không thực hiện chức năng thêm câu hỏi, xóa câu hỏi, di chuyển câu hỏi trong ngân hàng câu hỏi.

PHẦN II

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM DÀNH CHO GIẢNG VIÊN

1. Nhập và định dạng câu hỏi đưa vào phần mềm

1.1. Yêu cầu

Dùng phần mềm Microsoft Word soạn câu hỏi và chuyển theo định dạng như sau:

- Các câu hỏi cách nhau 1 Enter
- **Dùng dấu * cho đáp án đặt phía đầu câu (bắt buộc phải có)**
- Không định dạng cho câu hỏi, không chèn số trang
- Câu hỏi không ghi chữ “Câu hỏi”, không thứ tự câu, chỉ nhập nội dung
- Phần đáp án không ghi thứ tự A, B, C, D
- Lưu câu hỏi thành tập tin .txt

1.2. Nhập câu hỏi trắc nghiệm

- Câu hỏi mẫu soạn đúng theo định dạng

Đồ thị thích hợp trình bày mối liên quan giữa hai biến định lượng là:
Tô chức đồ
Đa giác tần suất
*Phân tán đồ
Biểu đồ hình bánh

Nếu hệ số tương quan $r = -0.80$ ta kết luận:
Tương quan thuận, vừa
*Tương quan nghịch, mạnh
Tương quan thuận, mạnh
Tương quan nghịch, vừa

- Kiểm tra nhập câu hỏi dùng dấu ¶ trên Tab Home (nhóm lệnh Paragragp

Câu hỏi soạn đúng

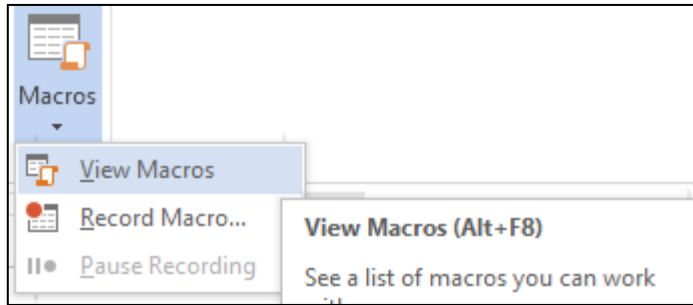
¶
Đồ thị thích hợp trình bày mối liên quan giữa hai biến định lượng là:¶
Tô chức đồ¶
Đa giác tần suất¶
*Phân tán đồ¶
Biểu đồ hình bánh¶
¶
Nếu hệ số tương quan $r = -0.80$ ta kết luận:¶
Tương quan thuận, vừa¶
*Tương quan nghịch, mạnh¶
Tương quan thuận, mạnh¶
Tương quan nghịch, vừa¶
¶

Câu hỏi chưa đúng

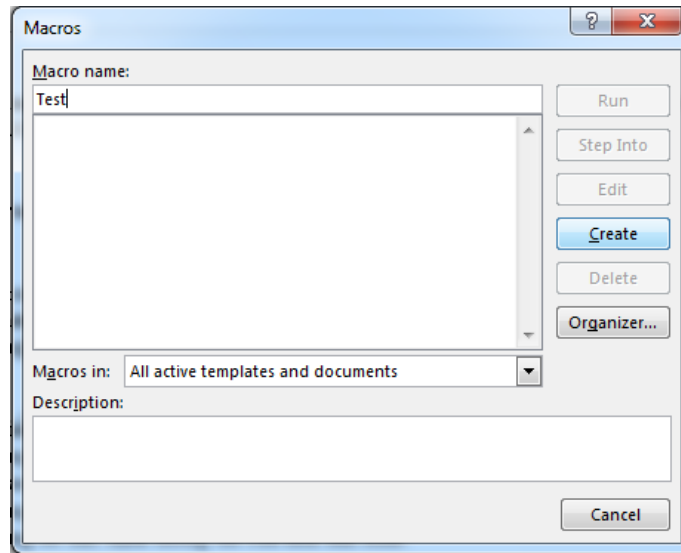
¶
Đồ thị thích hợp trình bày mối liên quan giữa hai biến định lượng là:…¶
Tô chức đồ → → → ¶
Đa giác tần suất → → → ¶
*Phân tán đồ → → → ¶
Biểu đồ hình bánh → → → ¶
¶
Nếu hệ số tương quan $r = -0.80$ ta kết luận: → ¶
Tương quan thuận, vừa → ¶
*Tương quan nghịch, mạnh → ¶
Tương quan thuận, mạnh → ¶
Tương quan nghịch, vừa → ¶
¶

1.3. Chuyển câu hỏi theo định dạng của phần mềm bằng cách thiết lập Macros trong Microsoft Word

Bước 1: Mở tập tin câu hỏi đã soạn bằng Microsoft Word, Chọn Tab Macro \ View Macros



Trong cửa sổ Macros nhập tên bất kỳ không dấu và khoảng trắng và chọn Create



Trong chương trình soạn Macros, xóa tất cả các dòng hiện có trong khung Normal... và sao chép file Macro sau vào khung Normal của chương trình soạn Macros (hình 3), lưu lại và đóng chương trình Macros này.

```

Sub Moodle_quiz()
    Dim MyText As String
    Dim MyRange As Object
    iParcount = ActiveDocument.Paragraphs.Count
    Dim I, J, Question As Long
    J = 1
    I = 1
    Question = 1
    Do
        ' Lay du lieu cua doan van
        Set MyRange = ActiveDocument.Paragraphs(J).Range
        ' Doan van dau tien la de bai, them tieu de cau hoi va dau ngoac nhon
        If I = 1 Then
            MyText = ".:Câu hỏi " & Question & ".: "
            MyRange.InsertBefore (MyText)
            MyText = "{" & Chr(13)
            MyRange.InsertAfter (MyText)
        End If
        J = J + 1
        I = I + 1
        Question = Question + 1
    Loop
End Sub

```

```

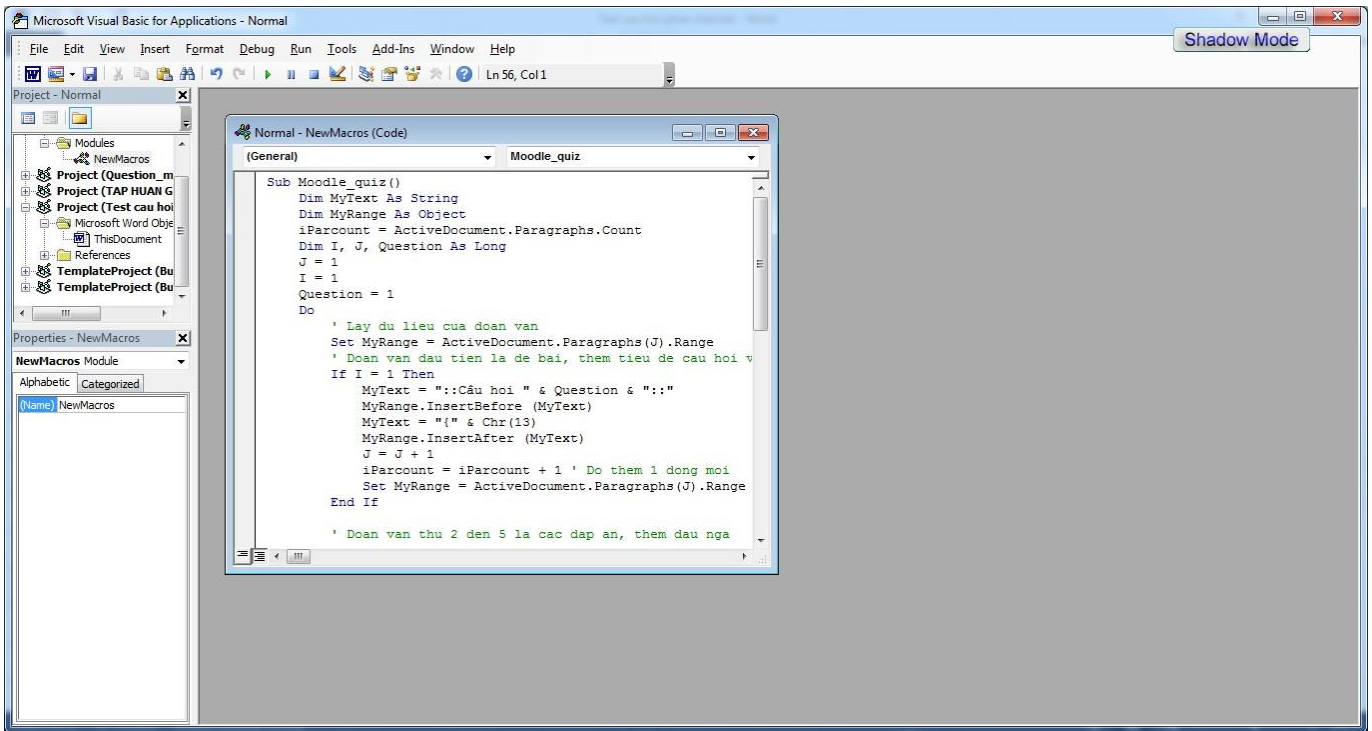
    J = J + 1
    iParcount = iParcount + 1 ' Do them 1 dong moi
    Set MyRange = ActiveDocument.Paragraphs(J).Range
End If

' Doan van thu 2 den 5 la cac dap an, them dau nga
If I = 2 Or I = 3 Or I = 4 Or I = 5 Then
    MyText = "~"
    MyRange.InsertBefore (MyText)
End If

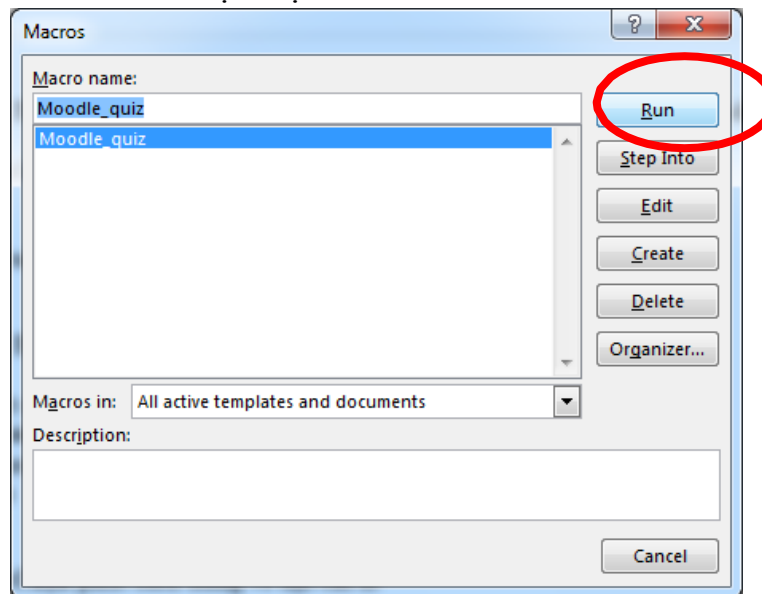
' Doan van cuoi cung them dau ngoac ket thuc cau hoi
If I = 5 Then
    MyText = "}" & Chr(13)
    MyRange.InsertAfter (MyText)
    J = J + 1
    iParcount = iParcount + 1 ' Do them 1 dong moi
    Set MyRange = ActiveDocument.Paragraphs(J).Range
End If
' Cap nhat lai gia tri i the hien cau nao trong cau hoi trac nghiem
I = I + 1
If I = 7 Then
    I = 1
    Question = Question + 1
End If
J = J + 1
Loop Until J > iParcount

' Thay the ~* thanh dau =: dap an
With ActiveDocument.Content.Find
.ClearFormatting
With .Replacement
    .ClearFormatting
    .Font.Bold = False
End With
.Execute FindText:="~*", ReplaceWith:="=", Replace:=wdReplaceAll
End With
End Sub

```



Bước 2: Quay về màn hình soạn câu hỏi trên **Microsoft Word**, chọn lại **Tab Macro \ View Macros** của số Macros xuất hiện chọn **Run**



Khi thực hiện xong Macro, câu hỏi trắc nghiệm sẽ chuyển đổi theo định dạng của phần mềm thi trắc nghiệm trên máy tính như hình 4

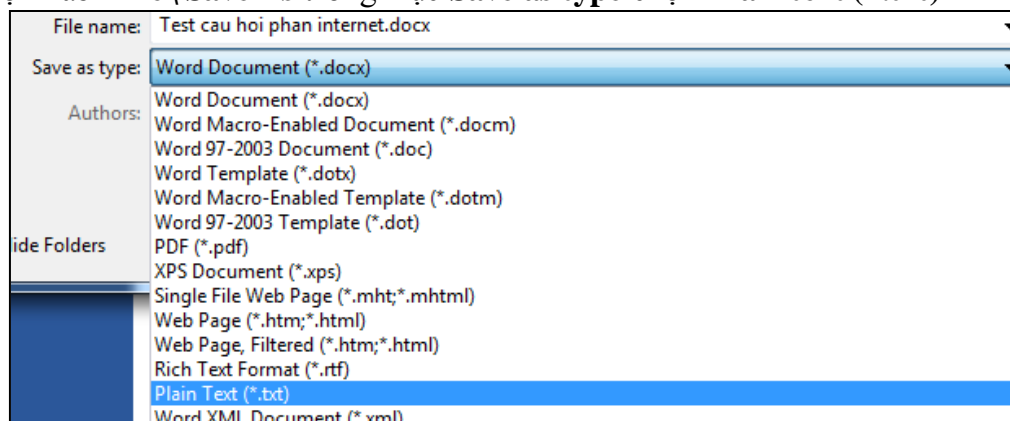
```
::Câu hỏi 1::Trong các thuật ngữ sau đây, những thuật ngữ nào KHÔNG chỉ dịch vụ Internet
{
~WWW (World Wide Web)
~Chat
~E-mail
=TCP/IP (Transmission Control Protocol/Internet Protocol)
}

::Câu hỏi 2::TCP/IP là
{
~1 trình duyệt mạng
=1 bộ giao thức
~1 thiết bị mạng
~1 phần mềm
}

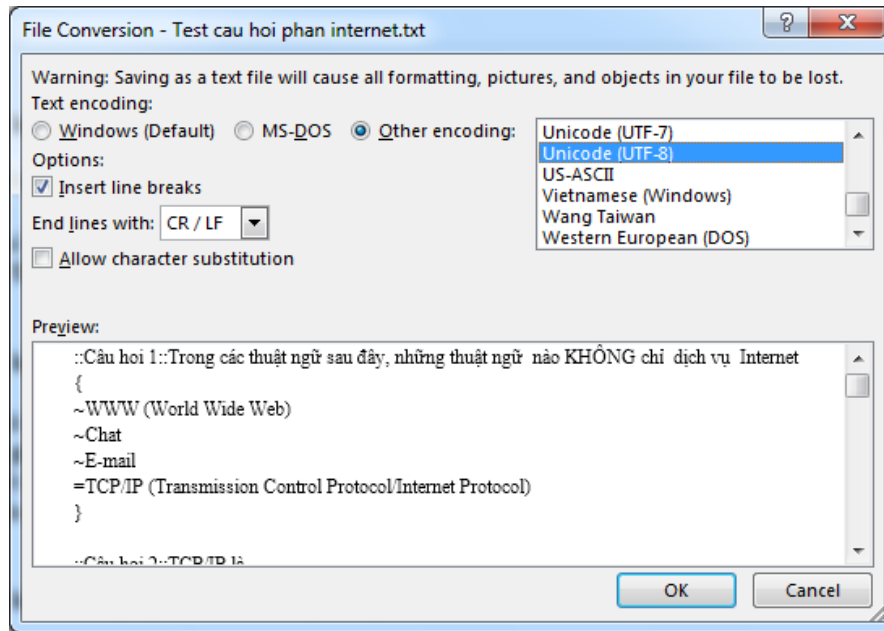
::Câu hỏi 3::Chọn phát biểu đúng về địa chỉ IP
{
~Địa chỉ IP dùng để xác định thông tin của máy tính.
=Địa chỉ IP bao gồm 32 bit được chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm cách nhau bằng dấu chấm (.).
~Địa chỉ IP dùng để gửi Email.
~Địa chỉ IP dùng để xác định thông tin của nhà sản xuất.
}
```

1.4. Lưu câu hỏi sang tập tin TXT trong Microsoft Word

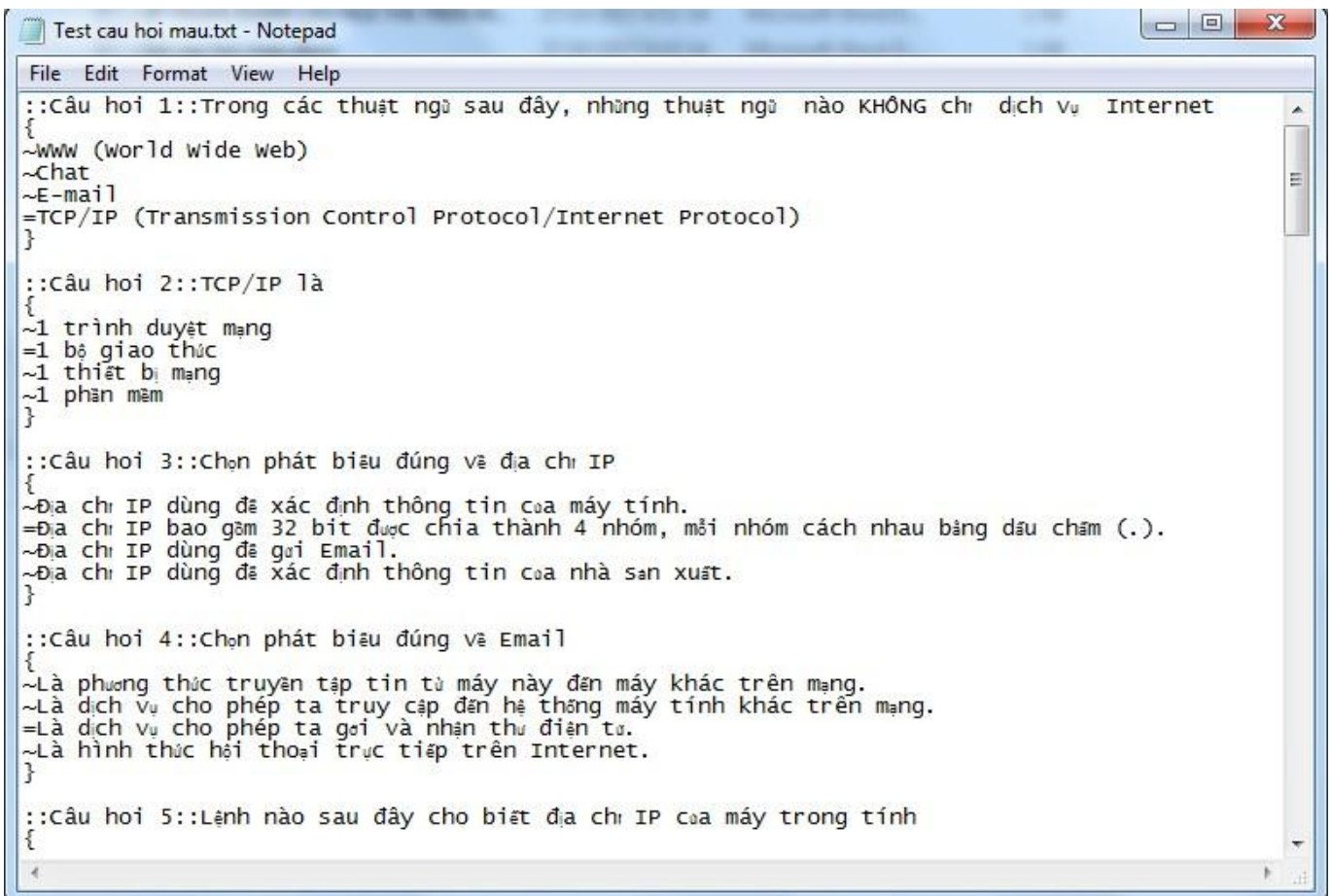
Chọn Tab **File** \ **Save As** trong mục **Save as type** chọn **Plain text (*.txt)**



Trong lúc Save chọn mục **Other encoding** là **Unicode (UTF-8)** và check vào mục **Insert line breaks** như hình 5 bên dưới

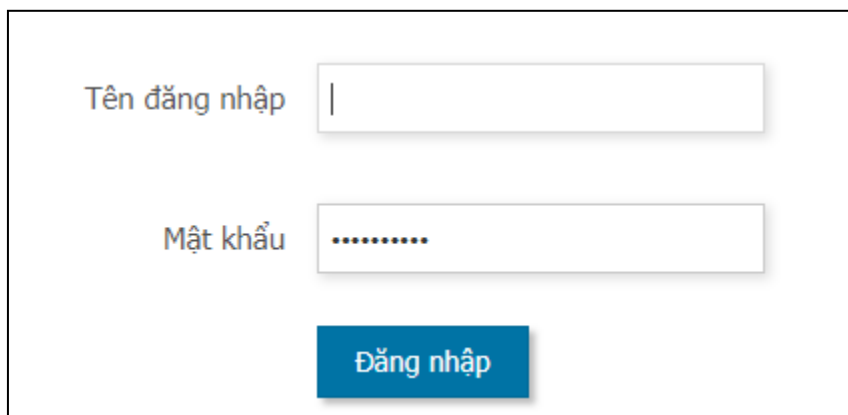


Kết quả cuối cùng của câu hỏi trắc nghiệm sau khi lưu thành tập tin txt như hình sau



1.5. Nhập câu hỏi vào phần mềm

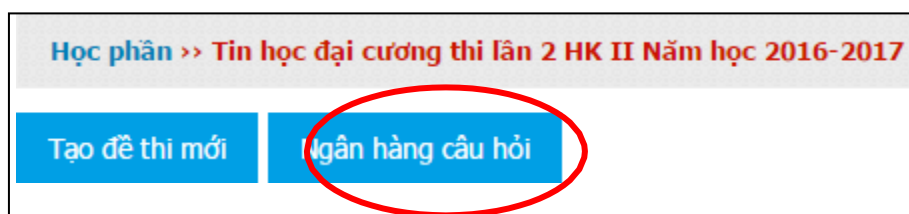
Để đăng nhập vào hệ thống, giảng viên truy cập địa chỉ website. Hệ thống sẽ hiển thị form đăng nhập như sau



The image shows a login form with two input fields and a button. The first field is labeled 'Tên đăng nhập' (Username) and contains a vertical bar cursor. The second field is labeled 'Mật khẩu' (Password) and contains seven dots. Below the fields is a blue button labeled 'Đăng nhập' (Login).

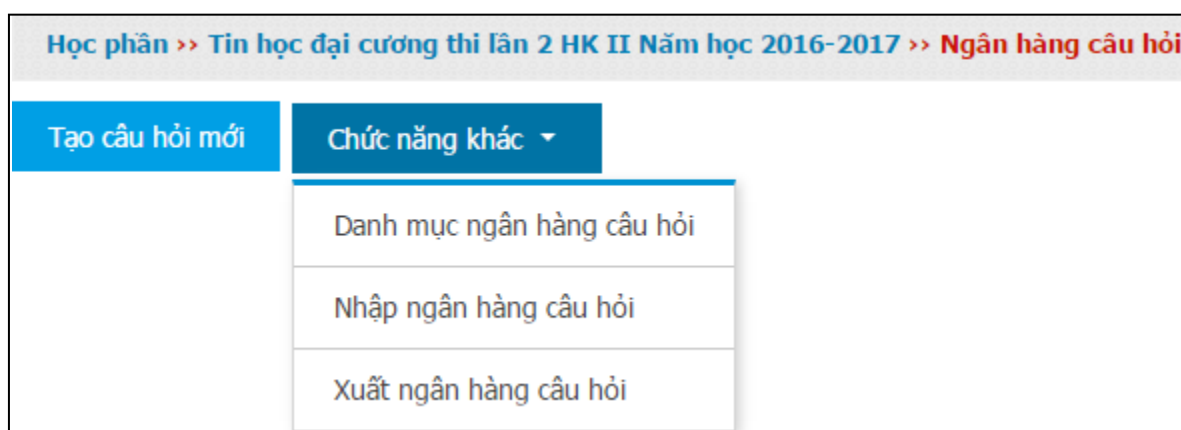
- Điền tên đăng nhập cùng với mật khẩu, sau đó bấm nút **Đăng nhập**. Nếu đăng nhập thành công hệ thống sẽ chuyển đến giao diện **Trang chủ** chỉ hiển thị danh sách học phần đang phụ trách giảng dạy

Bước 1: Chọn mục Ngân hàng câu hỏi



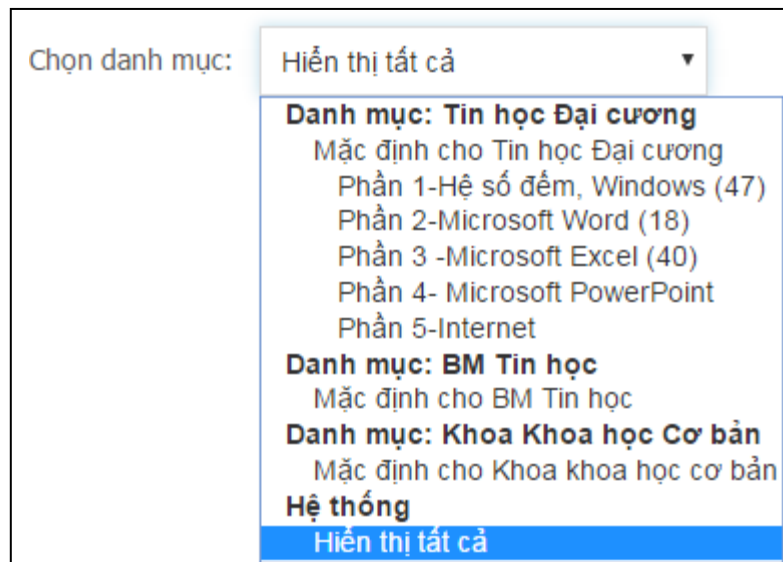
The image shows a navigation menu with a breadcrumb trail: 'Học phần >> Tin học đại cương thi lần 2 HK II Năm học 2016-2017'. Below the breadcrumb are two blue buttons: 'Tạo đề thi mới' and 'Ngân hàng câu hỏi'. The 'Ngân hàng câu hỏi' button is circled in red.

Trong mục chức năng khác sẽ cho 3 chức năng



The image shows a dropdown menu. The breadcrumb trail is 'Học phần >> Tin học đại cương thi lần 2 HK II Năm học 2016-2017 >> Ngân hàng câu hỏi'. Below the breadcrumb are two blue buttons: 'Tạo câu hỏi mới' and 'Chức năng khác'. The 'Chức năng khác' button has a dropdown arrow and a menu is open, showing three options: 'Danh mục ngân hàng câu hỏi', 'Nhập ngân hàng câu hỏi', and 'Xuất ngân hàng câu hỏi'.

Danh mục ngân hàng câu hỏi: sẽ cho tạo các mục lưu câu hỏi chẳng hạn như phân chia câu hỏi theo từng phần

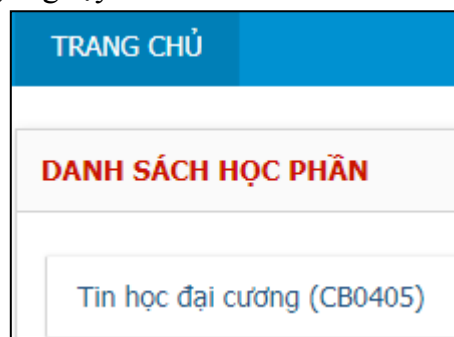


Nhập ngân hàng câu hỏi

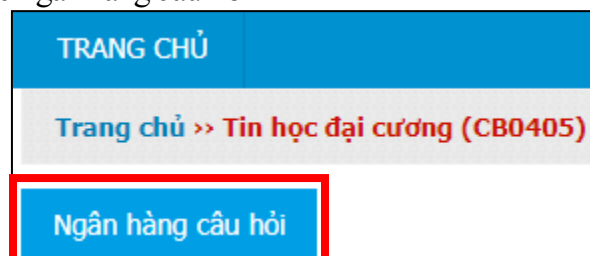
- Dấu * bắt buộc, chọn mục **gift format** để định dạng tập tin hiện lên
- Trong phần thông tin chung: chọn **danh mục** là vị trí lưu ngân hàng câu hỏi
- Trong phần nhập câu hỏi từ tập tin, chọn **tập tin txt** (đã chuyển từ tập tin word trên, kích thước tối đa cho các tập tin mới: 20MB).
- Màn hình xuất hiện lại lần nữa thông tin câu hỏi đã import vào để xem lại và nhấn **Nhập dữ liệu** vào cuối trang màn hình để hoàn tất quá trình nhập câu hỏi.

2. Nhập câu hỏi trực tiếp từ phần mềm

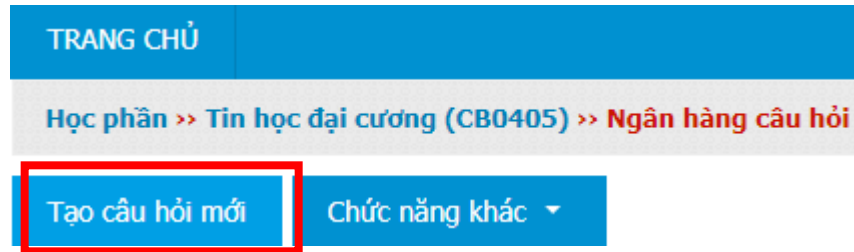
Đăng nhập vào hệ thống với tên đăng nhập cùng với mật khẩu. Màn hình chỉ hiển thị môn của học phần đang phụ trách giảng dạy



- Tiếp tục chọn môn học ngân hàng câu hỏi

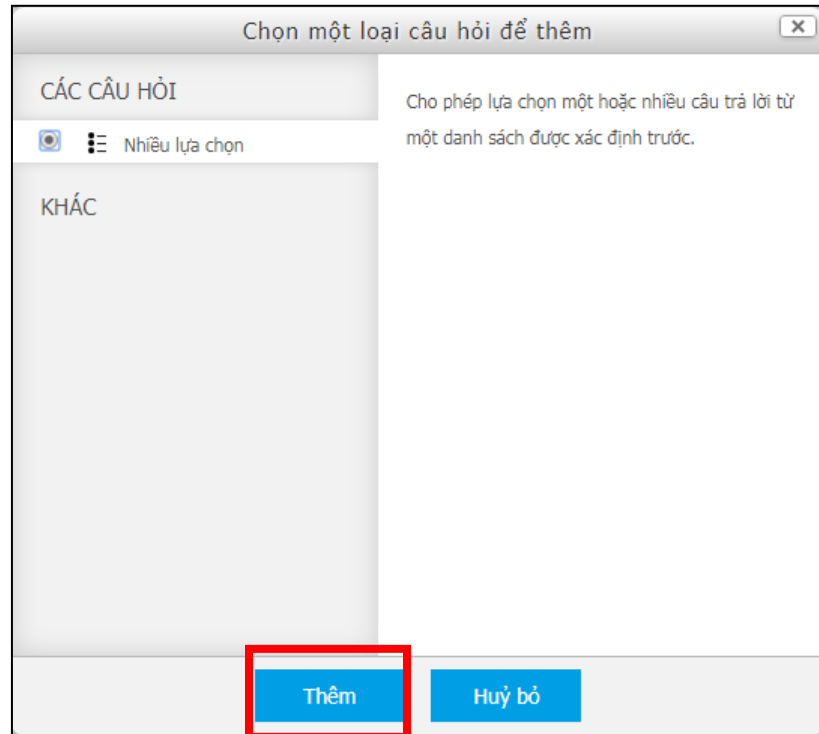


- Chọn mục tạo câu hỏi mới



- Màn hình sau xuất hiện chọn mục **Thêm**

-



Một số thiết lập quan trọng khi soạn câu hỏi: mục * bắt buộc

- Chọn danh mục vị trí nơi lưu câu hỏi
- Tên câu hỏi: số thứ tự câu hỏi
- Loại câu hỏi: chọn 1 đáp án
- Nhập nội dung câu hỏi
- Số điểm: 1
- Chọn xáo trộn đáp án hoặc không xáo trộn đáp án

2.1. Các ví dụ về phương án trả lời

- Phương án trả lời không đánh số

Nhóm nào dưới đây bao gồm các thiết bị được xếp vào cùng loại

Chọn một:

- Màn hình, micro, máy quét, chuột
- Màn hình, bàn phím, chuột, máy in
- Máy in, máy vẽ, màn hình, loa
- Bàn phím, chuột, máy in, máy vẽ.

- Phương án trả lời đánh số 1, 2, 3, 4

Nhóm nào dưới đây bao gồm các thiết bị được xếp vào cùng loại

Chọn một:

- 1. Màn hình, micro, máy quét, chuột
- 2. Máy in, máy vẽ, màn hình, loa
- 3. Màn hình, bàn phím, chuột, máy in
- 4. Bàn phím, chuột, máy in, máy vẽ.

- Phương án trả lời đánh số A, B, C, D

Bộ nhớ ngoài bao gồm những thiết bị?

Chọn một:

- A. Đĩa cứng, đĩa mềm.
- B. Các loại đĩa từ, băng từ
- C. Đĩa CD, đĩa Flash
- D. Tất cả đều đúng

- Phương án trả lời đánh số A, B, C, D

Bộ nhớ ngoài bao gồm những thiết bị?

Chọn một:

- A. Đĩa cứng, đĩa mềm.
- B. Các loại đĩa từ, băng từ
- C. Đĩa CD, đĩa Flash
- D. Tất cả đều đúng

- Phương án trả lời là hình ảnh

Đây là bộ nhớ trong của máy tính

Chọn một:



2.2. Thiết kế câu hỏi

2.2.1. Câu hỏi kèm hình ảnh

Đây là thiết bị gì?



Chọn một:

- A. Khe tích hợp
- B. Ổ đĩa cứng máy tính
- C. Bo mạch chủ
- D. Bảng điều khiển ngoại vi

- **Hình ảnh trong câu hỏi** kích thước hình ảnh khoảng 400x200, dạng hình ảnh *.JPEG, dung lượng <=100KB

- **Hình ảnh trong đáp án** kích thước hình ảnh khoảng 200x150 dạng hình ảnh *.JPEG, dung lượng <=50KB

- Cách điều chỉnh kích thước hình ảnh trực tiếp trong phần mềm.

2.2.2. Câu hỏi kèm Video

Bắt buộc: dung lượng video <20mb, phần tên Video không có dấu

2.2.3. Câu hỏi dạng câu đúng-sai

Giả sử có 2 câu hỏi đúng sai sau:

Câu 1: Hàm lượng đường cao nên siro thuốc không thích hợp đối với những bệnh nhân kiêng đường. (Đ)

Câu 2: Có hai phương pháp điều chế siro thuốc là phương pháp nóng và phương pháp nguội. (Đ)

Có thể chuyển thành câu hỏi 4 chọn 1 như sau:

Đặc điểm về siro thuốc:

(I). Hàm lượng đường cao nên siro thuốc không thích hợp đối với những bệnh nhân kiêng đường.

(II). Có hai phương pháp điều chế siro thuốc là phương pháp nóng và phương pháp nguội.

Chọn phát biểu đúng:

A. (I) và (II) sai

B. * (I) và (II) đúng

C. (I) đúng, (II) sai

D. (I) sai, (II) đúng

Câu hỏi thể hiện trên phần mềm

(I). Hàm lượng đường cao nên siro thuốc không thích hợp đối với những bệnh nhân kiêng đường.

(II). Có hai phương pháp điều chế siro thuốc là phương pháp nóng và phương pháp nguội.

Chọn một:

(I) và (II) sai

(I) đúng, (II) sai

(I) sai, (II) đúng

(I) và (II) đúng

2.2.4. Dạng câu hỏi chọn nhiều đáp án

Giả sử có câu hỏi sau:

Mục tiêu của bào chế học là:

A. Nghiên cứu kỹ thuật bào chế các dạng thuốc

B. Nghiên cứu qui trình chế biến, bào chế

C. Nghiên cứu sử dụng tá dược phù hợp

D. Nghiên cứu cơ sở vật chất

(Trong đó 3 đáp án đúng là A, B và C).

Có thể chuyển thành 2 dạng câu hỏi như sau:

Mục tiêu của bào chế học:

- (I). Nghiên cứu kỹ thuật bào chế các dạng thuốc
- (II). Nghiên cứu qui trình chế biến, bào chế
- (III). Nghiên cứu sử dụng tá dược phù hợp
- (IV). Nghiên cứu cơ sở vật chất

Dạng 1: Chọn phát biểu đúng ?

- A. (I) và (II) đúng
- B. * (I), (II) và (III) đúng
- C. (II) và (III) đúng
- D. Tất cả các phát biểu đều đúng

Câu hỏi thể hiện trên phần mềm

Mục tiêu của bào chế học?

- (I). Nghiên cứu kỹ thuật bào chế các dạng thuốc
- (II). Nghiên cứu qui trình chế biến, bào chế
- (III). Nghiên cứu sử dụng tá dược phù hợp
- (IV). Nghiên cứu cơ sở vật chất

Chọn một:

- Tất cả các phát biểu đều đúng
- (I), (II) và (III) đúng
- (II) và (III) đúng
- (I) và (II) đúng

Dạng 2: Mục tiêu của bào chế học:

- (I). Nghiên cứu kỹ thuật bào chế các dạng thuốc
- (II). Nghiên cứu qui trình chế biến, bào chế
- (III). Nghiên cứu sử dụng tá dược phù hợp
- (IV). Nghiên cứu cơ sở vật chất

Số đáp án đúng là?

- A. 1
- B. 2
- C. * 3
- D. 4

Câu hỏi thể hiện trên phần mềm

Mục tiêu của bào chế học:

(I). Nghiên cứu kỹ thuật bào chế các dạng thuốc

(II). Nghiên cứu qui trình chế biến, bào chế

(III). Nghiên cứu sử dụng tá dược phù hợp

(IV). Nghiên cứu cơ sở vật chất

Số đáp án đúng là?

Chọn một:

a. 3

b. 2

c. 4

d. 1

2.2.5. Dạng câu hỏi ghép cặp

Hãy chọn thời gian phù hợp với các sự kiện sau:

1. Năm Bộ môn Bào chế ở Việt Nam được thành lập đầu tiên

2. Năm tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” GMP (Good Manufacturing Practices) bắt đầu ở Việt Nam

3. Năm các nhà máy sản xuất dược phẩm Việt Nam bắt đầu có sự thay đổi để phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế

a. 1935

b. 1996

c. 2005

Có thể chuyển thành câu hỏi 4 chọn 1 như sau?

Chọn thời gian phù hợp với các sự kiện sau:

I. Năm Bộ môn Bào chế ở Việt Nam được thành lập đầu tiên

II. Năm tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” GMP (Good Manufacturing Practices) bắt đầu ở Việt Nam

III. Năm các nhà máy sản xuất dược phẩm Việt Nam bắt đầu có sự thay đổi để phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế

i.1935

ii.1996

iii.2005

A. I-i, II-ii, III-iii

B. I-i, II-iii, III-ii

C. I-iii, II-ii, III-i

D. I-iii, II-i, III-ii

Câu hỏi thể hiện trên phần mềm

Chọn thời gian phù hợp với các sự kiện sau:

I. Năm Bộ môn Bào chế ở Việt Nam được thành lập đầu tiên

II. Năm tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất thuốc” GMP (Good Manufacturing Practices) bắt đầu ở Việt Nam

III. Năm các nhà máy sản xuất dược phẩm Việt Nam bắt đầu có sự thay đổi để phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế

i. 1935

ii. 1996

iii. 2005

Chọn một:

I-iii, II-ii, III-i

I-iii, II-i, III-ii

I-i, II-ii, III-iii

I-i, II-iii, III-ii

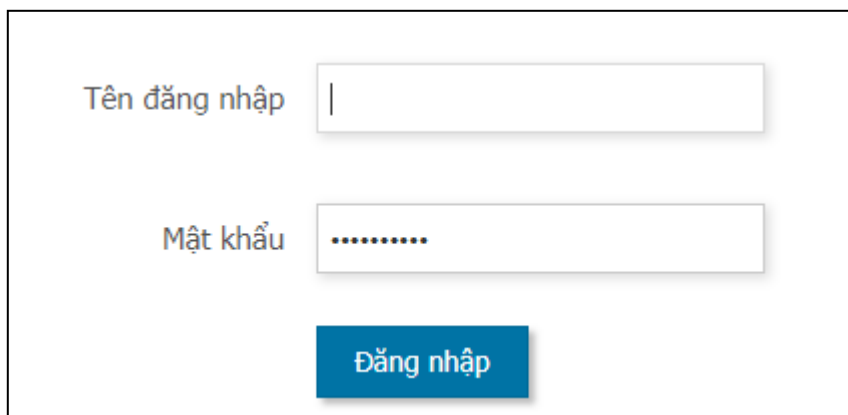
PHẦN III

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM DÀNH CHO SINH VIÊN

1. Đăng nhập hệ thống

1.1. Đăng nhập

Để đăng nhập vào hệ thống, sinh viên truy cập địa chỉ website. Hệ thống sẽ hiển thị form đăng nhập như sau:



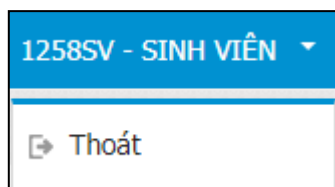
The image shows a login form with two input fields and a button. The first field is labeled 'Tên đăng nhập' (Username) and is empty. The second field is labeled 'Mật khẩu' (Password) and contains seven dots. Below the fields is a blue button labeled 'Đăng nhập' (Login).

Sinh viên điền tên đăng nhập và nhập mật khẩu, sau đó bấm nút **Đăng nhập**. Hệ thống sẽ chuyển đến giao diện **Trang chủ** thể hiện học phần sinh viên dự thi:



1.2. Đăng xuất

Để đăng xuất khỏi hệ thống, sinh viên bấm vào tên hiển thị của mình ở góc trên bên phải màn hình và chọn **Thoát**.



2. Các bước bắt đầu làm bài thi

Bước 1: Sinh viên click chọn học phần tại giao diện trang chủ. Hệ thống sẽ chuyển đến trang danh sách đề thi của học phần vừa chọn



Bước 2: Sinh viên click vào đề thi, hệ thống chuyển đến trang xem tổng quan đề thi

Bước 3: Sinh viên click vào nút bắt đầu làm bài để tiến hành thi, hệ thống sẽ xuất hiện thông báo xác nhận trước khi thi.



Tiếp theo hệ thống sẽ chuyển đến trang yêu cầu nhập mật khẩu đề thi như sau

Bắt đầu làm bài thi

Mật khẩu

Nhập mật khẩu bảo mật để thi

Mật khẩu để thi

Thời gian làm bài

Thời gian làm bài là: 20 phút. Thời gian sẽ được tính khi bạn nhấp vào `Bắt đầu làm bài thi`.

Hệ thống sẽ chuyển đến trang thi trắc nghiệm bao gồm 2 cụm thông tin như sau:

- Cụm bên trái chứa danh sách câu hỏi, thời gian làm bài thi và nút “Hoàn thành bài thi”, sau khi sinh viên hoàn thành bài thi sẽ click vào nút này
- Cụm bên phải chứa danh sách các câu hỏi và đáp án.

TRANG CHỦ
1258SV - SINH VIÊN

DANH SÁCH CÂU HỎI

1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31	32	33	34	35	

Hoàn thành bài thi

Thời gian còn lại **0:19:47**

Để thực hiện trình chiếu tập tin hiện hành trong PowerPoint 2013

Chọn một:

- a. Dùng phím F5
- b. Dùng tổ hợp phím Ctrl + F5
- c. Dùng tổ hợp phím Alt + F5
- d. Dùng phím Tab + F5

Câu hỏi 2

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Xem lại

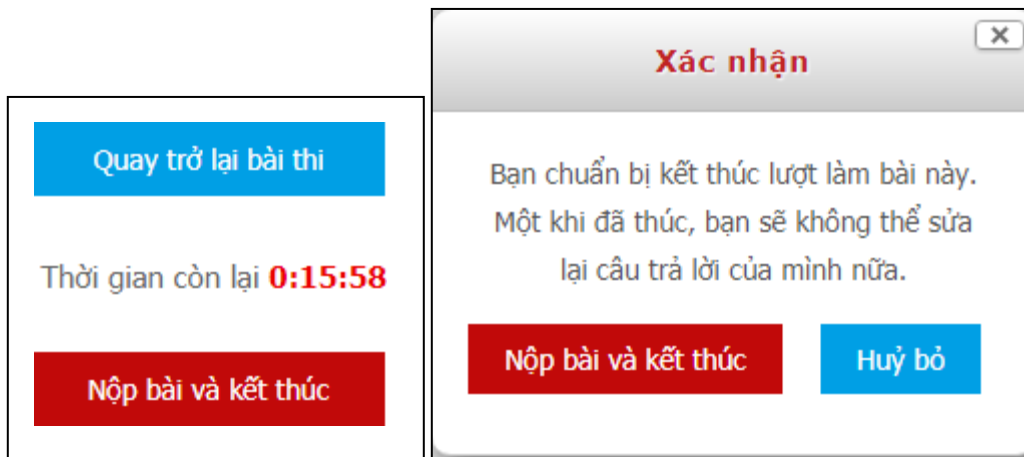
Đây là thiết bị gì?



Bấm vào để di chuyển đến câu hỏi

Bấm vào để nộp bài thi

Bước 4: Sau khi nhập xong đáp án sinh viên nhấn vào nút **Hoàn thành bài thi**. Hệ thống sẽ chuyển sang giao diện nhắc nhở trước khi sinh viên nộp bài thi.



Bước 5: Sinh viên click vào nút “**Nộp bài và kết thúc**” để hoàn thành bài thi. Hệ thống sẽ chuyển đến trang xem kết quả thi.

TRANG CHỦ 1234SV - AAAA AAAAA ▾

DANH SÁCH CÂU HỎI

Hiển thị tất cả các trạng

Ngừng xem lại

Thời gian bắt đầu thi	Thứ tư, 2/05/2018, 9:44 SA
Trạng thái	Hoàn thành
Thời gian kết thúc	Thứ tư, 2/05/2018, 9:44 SA
Thời gian làm bài	27 giây
Số đáp án đúng	1,50/4,00
Số điểm	2.8

Câu hỏi 1

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

[Xem lại](#)

Trong bảng tính Excel, tại ô D2 có công thức =B2*C2/100. Nếu sao chép công thức đến ô G6 thì sẽ có công thức là:

Chọn một:

a. E2*C2/100

b. B6*C6/100 ❌

3. Xem lại kết quả thi

Để xem lại kết quả thi sinh viên đăng nhập vào hệ thống và chọn học phần giống như hướng dẫn bên trên và chọn đề thi cần xem lại kết quả.

TRANG CHỦ 1234SV - AAAA AAAAA ▾

Trang chủ >> Tin học >> **Đề thi thử**

ĐỀ THI THỬ

Số lần làm bài	Trạng thái	Số đáp án đúng / 4,00	Số điểm	Xem lại
1	Hoàn thành	1,50	2.8	Xem lại

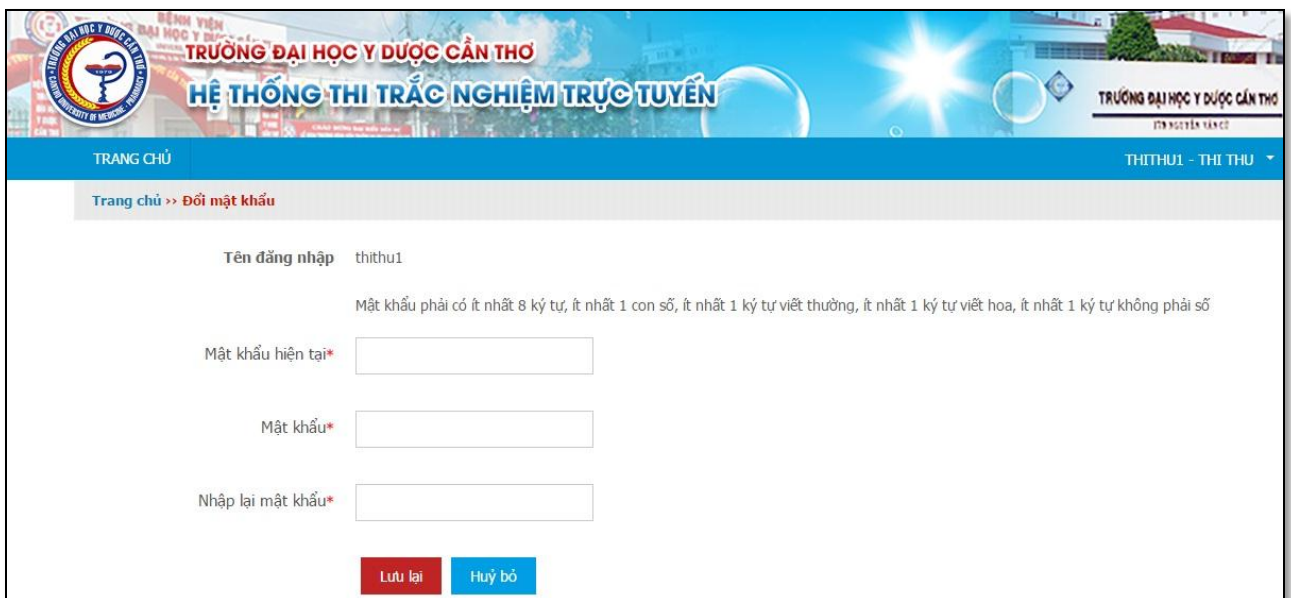
Tiếp theo sinh viên click vào nút xem lại, hệ thống sẽ chuyển đến trang xem lại bài thi.

Phần IV: HƯỚNG DẪN ĐỔI MẬT KHẨU

Bước 1: Sau khi đăng nhập vào hệ thống, click chuột vào tên đăng nhập của mình như hình sau:



Bước 2: Click chọn “Cập nhật mật khẩu” sẽ đi đến giao diện đổi mật khẩu như hình sau:

The image shows the password change form. At the top, there is a navigation bar with 'TRANG CHỦ' and 'THITHU1 - THI THU'. Below the navigation bar, there is a breadcrumb trail: 'Trang chủ >> Đổi mật khẩu'. The form contains the following elements:

- Tên đăng nhập: thithu1
- Mật khẩu phải có ít nhất 8 ký tự, ít nhất 1 con số, ít nhất 1 ký tự viết thường, ít nhất 1 ký tự viết hoa, ít nhất 1 ký tự không phải số
- Mật khẩu hiện tại*: [input field]
- Mật khẩu*: [input field]
- Nhập lại mật khẩu*: [input field]
- Buttons: 'Lưu lại' (Save) and 'Hủy bỏ' (Cancel)

Bước 3: Nhập mật khẩu hiện tại và nhập mật khẩu mới

Yêu cầu mật khẩu mới: phải có ít nhất 8 ký tự, trong đó bao gồm ký tự chữ, ký tự số và ký tự đặc biệt (@,#,\$,%,...).

Sau khi nhập đủ thông tin nhấn nút “Lưu lại” để hoàn tất việc thay đổi mật khẩu.